

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực công tác dân tộc,
tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý
của Sở Dân tộc và tôn giáo Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 43/TTr-SDTTG ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 TTHC mới; 15 TTHC sửa đổi; 30 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo (có danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 29/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

¹ Tra cứu thủ tục tại địa chỉ <https://dicvucong.gov.vn>

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Ban hành 05 thủ tục hành chính mới lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã. (1.013796.H56)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã. (1.013797.H56)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị họp lễ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
3	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã. (1.013798.H56)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị họp lễ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					

4	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.012655.H56)	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
5	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam. (1.012660.H56)	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

Sửa đổi, bổ sung 15 thủ tục hành chính đã được công bố tại TTHC tại Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công tác dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012672.H56)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B9 - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.

					phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	
2.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012661.H56)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B13 và B14. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
3.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B15, A3. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-

	(1.012641.H56)		- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
4.	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương. (1.012639.H56)	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Sửa phần căn cứ của mẫu A6. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.

5.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức. (1.012637.H56)	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Sửa phần căn cứ của mẫu A6. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
6.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.012632.H56)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B8. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

			(một phần)		phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Thay đổi địa điểm thực hiện.
7.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo. (1.012629.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B19 - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
8.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của	- Bỏ phiếu lý lịch tư pháp; sửa đổi biểu mẫu số B19.

	được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh. (1.012628.H56)		28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
9.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh. (1.012607.H56)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực	- Thay đổi trình tự thực hiện phía cơ quan có thẩm quyền. - Sửa mẫu B33. - Thay đổi cơ quan có thẩm quyền. - Bổ sung căn cứ Nghị định số. 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa

					công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	điểm thực hiện.
10.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. (1.012606.H56)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Thay đổi trình tự thực hiện phía cơ quan có thẩm quyền. - Sửa đổi biểu mẫu số B34. - Thay đổi cơ quan có thẩm quyền. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
11.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	- Thay đổi trình tự thực hiện phía cơ quan có thẩm quyền. - Sửa đổi biểu mẫu số B35. - Thay đổi cơ

	thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. (1.012605.H56)		- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	quan có thẩm quyền. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
12.	Công nhận danh sách người có uy tín. (1.012222.H56)	Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với	- Sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. - Sửa đổi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa

					người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	điểm thực hiện.
13.	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (1.012223.H56)	Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	- Sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. - Sửa đổi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.

					- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	
14.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012590.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016). - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	- Bỏ lý lịch tư pháp, sửa mẫu B5 - Bổ sung căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thay đổi địa điểm thực hiện.
15.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND cấp xã;	Không có	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).	- Sửa mẫu B6 - Thay đổi địa điểm thực hiện.

	nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.012585.H56)	sơ đăng ký hợp lệ	- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	
--	--	-------------------	--	--	---	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 30 thủ tục hành chính đã được công bố tại TTHC tại Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
	Lĩnh vực Tôn giáo		
1	1.012651.H56	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 364/QĐBGDDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc

2	1.012642.H56	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)	và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
3	1.012635.H56	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
4	1.012634.H56	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	
5	1.012631.H56	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
6	1.012630.H56	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
7	1.012626.H56	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
8	1.012625.H56	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	

9	1.012624.H56	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
10	1.012622.H56	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
11	1.012621.H56	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
12	1.012620.H56	Thủ tục thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	
13	1.012619.H56	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
14	1.012617.H56	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
15	1.012615.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	

16	1.012613.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
17	1.012608.H56	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
18	1.012604.H56	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	1.012602.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 364/QĐBGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2	1.012.601.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	
3	1.012599.H56	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng	

		nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)	
4	1.012596.H56	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)	
5	1.012603.H56	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện)	
6	1.012600.H56	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)	
7	1.012598.H56	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện)	
8	1.012593.H56	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp huyện)	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1	1.012588.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	Bãi bỏ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo Quyết định số 364/QĐBGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung,
2	1.012586.H56	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	

3	1.012580.H56	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
4	1.012579.H56	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	